

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS – ST
Ngày 15 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Ngải

Ông Trương Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2021/QĐXXST – HS, ngày 23 tháng 8 năm 2021 và thông báo về việc dời ngày xét xử vụ án hình sự số: 55/TB-TA, ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thanh H, sinh năm 1976 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K, sinh năm 1937 và bà Hà Thị M, sinh năm 1943 (chết); Anh, chị, em ruột gồm có: 06 người, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1976; vợ Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1989 (đã ly hôn năm 2017); con có 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 09/10/2019, Lê Thanh H bị Công an huyện K, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2021 cho đến nay.

Bị hại:

1. Bà Lê Thị S, sinh năm 1954 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1953 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1983 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

2. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1989 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

3. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1992 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo Lê Thanh H với anh Nguyễn Văn U bàn bạc thống nhất cùng nhau đi trộm cắp chó đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Đến khoảng 22 giờ ngày 11/7/2020, bị cáo H mang theo 01 cái cân điện tử, rồi điều khiển xe mô tô của bị cáo mang biển số 84L1-547.47 hiệu Exciter màu đỏ đen chạy đến nhà của U, lúc này U mang theo 01 bình Acqui kích điện, 01 cây súng tự chế bằng gỗ, 02 mũi chĩa nhọn bằng kim loại có kết nối với dây điện, 01 cái ná thun và 02 viên bi rồi lên ngồi phía sau xe của bị cáo, lúc này bị cáo điều khiển xe chạy theo tỉnh lộ 911 đến xã T, huyện L rẽ trái qua cầu AB chạy thẳng đến ngã ba M ra quốc lộ 53 rẽ phải chạy về hướng thành phố T, khi qua cầu C khoảng 300 mét bị cáo cho xe rẽ sang bên trái chạy vào đường đal khoảng 500 mét, nhìn thấy một con chó giống đực lông màu vàng của bà Lê Thị S đang đi trên đường đal phía bên phải, cách nhà bà S 80 mét, bị cáo nói cho U biết và dừng xe lại, U ngồi trên xe dùng súng tự chế bắn chết con chó của bà S, rồi U xuống xe bắt con chó bỏ vào túi nylon màu đen đã mang theo sẵn và để con chó lên ba ga xe. Bị cáo tiếp tục điều khiển xe chở U chạy tiếp một đoạn dài khoảng 168,5 mét thì U nhìn thấy một con chó giống cái lông màu vàng của ông Nguyễn Bá C đang đi trên đường đal phía bên phải, cách nhà ông C 39,5 mét U nói cho bị cáo biết, bị cáo dừng xe lại, U xuống xe dùng súng tự chế bắn chết con chó của ông C, rồi bỏ con chó vào túi nylon màu đen cùng với con chó của bà S. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô chở U tiếp tục chạy trên đường đal một đoạn nữa thì phát hiện Công an đang tuần tra, nên bị cáo quay đầu xe chạy trở lại, nhưng phía trước cổng phòng chống tội phạm đã đóng chặt, nên bị cáo đạp thắng gấp và xe của bị cáo ngã xuống lề lộ, Tổ tuần tra của Công an huyện L đã bắt được bị cáo cùng tang vật, còn U thì chạy thoát, đến ngày 08/5/2021 U mới ra trình diện.

Tại kết luận định giá tài sản số 98/KL-ĐGTS ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện L kết luận, giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại 01 (một) con chó giống đực, lông màu vàng, trọng lượng 19 kg là 855.000 đồng và 01 (một) con chó giống cái, lông màu vàng, trọng lượng 09 kg là 405.000 đồng, tổng cộng 1.260.000 đồng (*Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ 01 bình acqui kích điện; 01 cây súng tự chế bằng gỗ có 02 mũi chĩa bằng kim loại kết nối với dây điện; 01 cái cân điện tử màu đen có chữ WeiHeng; 01 cây ná thun; 02 viên bi; 01 đôi dép lười màu xanh, 01 nón kết vải màu

hồng; 01 mũ bảo hiểm màu tím; 01 chiếc xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ đen mang biển số 84L1-547.47 và hai con chó đã chết, trong đó 01 con giống đực và 01 con giống cái. Ngày 12/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả cho bà Lê Thị S 01 con chó giống đực, lông màu vàng, trọng lượng 19 kg đã chết và trả cho ông Nguyễn Bá C 01 con chó giống cái, lông màu vàng, trọng lượng 09 kg đã chết.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Thanh H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh H, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện L và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Vào ngày 11/7/2020, tại ấp C và ấp Đ, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh bị cáo Lê Thanh H cùng với Nguyễn Văn U đã lén lút trộm cắp 01 (một) con chó giống đực lông màu vàng, trọng lượng 19 kg trị giá 855.000 đồng của bà Lê Thị S và trộm cắp 01 (một) con chó giống cái, lông màu vàng, trọng lượng 09 kg trị giá 405.000 đồng của ông Nguyễn Bá C, tổng cộng 1.260.000 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong khi đó, vào ngày 09/10/2019 bị cáo bị Công an Huyện K xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Về xử lý vật chứng: Đối với một chiếc xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ đen mang biển số 84L1-547.47 là tài sản riêng của bị cáo do bị cáo không trực tiếp kết nối với các công cụ, phương tiện dùng để trộm tài sản vào xe nên trả lại cho bị cáo Lê Thanh H. Đối với các vật chứng còn lại do là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra vị đề nghị bị cáo nộp án phí theo quy định pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Lê Thanh H nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn, hối cải về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Đồng thời vị đại diện Viện kiểm sát và bị cáo Lê Thanh H yêu cầu tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, vì không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Lê Thanh H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo; những bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện L thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, phương tiện đi lại, vật nuôi,... Tài sản mà bị cáo nhắm đến là vật nuôi mà người dân thường thả rong, không được quản lý chặt chẽ nên bị cáo đã cùng với Nguyễn Văn U chuẩn bị sẵn bộ dụng cụ kích điện để U thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo và U đã lợi dụng đêm khuya thời điểm mà mọi người đã ngủ say để trộm cắp tài sản nhằm tránh sự phát hiện của chủ sở hữu tài sản. Đồng thời, lợi dụng sự sơ hở, lơ là của chủ sở hữu trong việc quản lý, nuôi nhốt vật nuôi mà bị cáo và U đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách trái pháp luật. Cụ thể vào ngày 11/7/2020 tại ấp C và ấp Phú Đ, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh bị cáo Lê Thanh H với Nguyễn Văn U đã lén lút trộm cắp 01 con chó giống đực lông màu vàng, trọng lượng 19 kg trị giá 855.000 đồng của bà Lê Thị S và trộm cắp 01 con chó giống cái, lông màu vàng, trọng lượng 09 kg trị giá 405.000 đồng của ông Nguyễn Bá C, tổng cộng 1.260.000 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Tuy chưa đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản nhưng vào ngày 09/10/2019 bị cáo H bị Công an Huyện K xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 92/QĐ-XPVPHC, ngày 09/10/2019, của Công an huyện K, tỉnh Trà Vinh, xử phạt bị cáo Lê Thanh H số tiền 2.000.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản là đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Đáng lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục vi phạm. Vì vậy lần vi phạm này của bị cáo Lê Thanh H đã cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Nhân thân của bị cáo xấu, bị cáo đã từng bị xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc năm 2014; bị Công an huyện K, tỉnh Trà Vinh, xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đáng lẽ từng trải qua thời gian cải tạo, giáo dục thì bị cáo đã thành một công dân có ích cho xã hội nhưng với ý thức xem thường pháp luật bị cáo lại tiếp tục thực hiện việc phạm tội. Sau khi bị bắt quả tang, cơ quan Công an cho bị cáo được tại ngoại nhưng bị cáo lại bỏ trốn, không chấp hành đúng quy định của pháp luật đến ngày 19/4/2021 thì bị bắt thể hiện ý thức xem thường pháp luật, đã gây ảnh hưởng đến quá trình điều tra vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của các bị hại mà còn ảnh hưởng đến trật tự xã hội địa phương nơi bị cáo gây án, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như bày trừ các tệ nạn xã hội. Nhằm làm giảm bớt những tệ nạn xã hội, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh H, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến người thân để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả bằng cách hỗ trợ cho các bị hại giá trị tài sản bị xâm phạm theo kết quả định giá tài sản; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có cha ruột và Bác là người có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình có phần đơn chiếc. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và đã được bị cáo tự bồi thường giá trị tài sản bị xâm phạm nên không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Đối với hành vi của Nguyễn Văn U không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng.

[9]. Về vật chứng:

- Một cái cân điện tử màu đen có chữ WeiHeng là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Một bình acqui kích điện; một cây súng tự chế bằng gỗ có 02 (hai) mũi chĩa bằng kim loại kết nối với dây điện là công cụ, phương tiện phạm tội. Một cây ná thun; 02 viên bi; một đôi dép lười màu xanh; một nón kết vải màu hồng; một mũ bảo hiểm màu tím không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với một chiếc xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ đen mang biển số 84L1-547.47 do bị cáo không trực tiếp kết nối với các công cụ, phương tiện dùng để trộm tài sản vào xe và là tài sản riêng của bị cáo, nghị nên giao trả lại cho bị cáo.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và đã được bị cáo tự bồi thường giá trị tài sản bị xâm phạm nên không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Một cái cân điện tử màu đen có chữ WeiHeng.

- Tịch thu, tiêu hủy: Một bình acqui kích điện; một cây súng tự chế bằng gỗ có 02 (hai) mũi chĩa bằng kim loại kết nối với dây điện là công cụ, phương tiện phạm tội. Một cây ná thun; 02 viên bi; một đôi dép lười màu xanh; một nón kết vải màu hồng; một mũ bảo hiểm màu tím.

- Giao trả cho bị cáo Lê Thanh H: Một chiếc xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ đen mang biển số 84L1-547.47.

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Lê Thanh H nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng các bị

hai; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nhật Thành